TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 641/2026/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 215/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Mai Văn H**, sinh năm: 2000.

CCCD số: 046200012972, cấp ngày 12/02/2025.

Địa chỉ: Thôn T, phường H, Thành phố H

2. Bà **Ngô Thanh V,** sinh năm: 1997.

CCCD số: 079197008847, cấp ngày 27/11/2021.

Địa chỉ: 1 M, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải thành ngày 13/4/2026, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Văn H và bà Ngô Thanh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn H và bà Ngô Thanh V đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 25/5/2022 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông Mai Văn H và bà Ngô Thanh V thỏa thuận giao trẻ Mai Nhã Đ, giới tính nữ, sinh ngày 26/9/2022 cho bà V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Đ đối với ông H cho đến khi bà V có yêu cầu.

Ông Mai Văn H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung: Ông Mai Văn H và bà Ngô Thanh V cùng xác nhận để hai bên tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Ông Mai Văn H và bà Ngô Thanh V cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết..

2.5 Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Mai Văn H và bà Ngô Thanh V thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Mai Văn H và bà Ngô Thanh V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003386 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông Mai Văn H và bà Ngô Thanh V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- VKSND KV 10, TPHCM (2).
- THADS TPHCM. (1).
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn; (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN



Nguyễn Trọng Hưng